

Số: 330/2022/QĐST-VHNGĐ

Quận Hai Bà Trưng, ngày 06 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 149, khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 301/2022/TLST-VHNGĐ ngày 17/5/2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1985

Nơi ĐKNKTT: Số 71, Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Số 6B, Hà Nội.

- Anh Nguyễn Hữu Tr, sinh năm 1983

Nơi ĐKNKTT: Số 71, Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Số 6B, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Chị Nguyễn Thị Xuân T và anh Nguyễn Hữu Tr kết hôn hoàn toàn do tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tr Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 29/11/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Thanh Trì, Hà Nội, sau đó chuyển về số 6B, ngõ 52, Hà Nội chung sống cho đến nay. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do quan điểm và tính cách không hợp. Từ khoảng 02 năm nay vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tại buổi hòa giải ngày 27/5/2022 tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, chị T và anh Tr không đồng ý đoàn tụ do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được nên đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về các vấn đề con chung, tài sản chung, công nợ chung, về nghĩa

vụ chịu lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Xuân T và anh Nguyễn Hữu Tr thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị T và anh Tr có 02 con chung là cháu Nguyễn Hữu Hải T, sinh ngày 30/10/2013 và cháu Nguyễn Nhật Bảo N, sinh ngày 14/6/2017. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Hữu Hải T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, giao cháu Nguyễn Nhật Bảo N cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định có hiệu lực pháp luật khác. Hai bên không yêu cầu dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nuôi chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Dành yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung, nhà đất chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

1.4. Về công nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Hữu Tr tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh Tr đã nộp tại Chi cục Thi hành án quận Hai Bà Trưng theo biên lai số AA/2020/0012485 ngày 17 tháng 5 năm 2022. Anh Tr đã nộp đủ lệ phí việc hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Tr Đô, TP Vinh, tỉnh Nghệ An;
- (GCNKH số 143, quyển số 01/2012 ngày 29/11/2012);
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Oanh